

Số: **25** /BC-CDCTMTQG

Quảng Trị, ngày **20** tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019, kế hoạch năm 2020

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2019

Triển khai Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2019 trong điều kiện còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh nhưng nhờ sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh, cùng với sự vào cuộc tích cực, có hiệu quả của các ngành, địa phương nên việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả khá nổi bật, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019, trong đó các nhiệm vụ trọng tâm gồm: Kế hoạch xây dựng huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới và huyện Đakrông có một xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020; Kế hoạch tuyên truyền, đào tạo tập huấn năm 2019; Kế hoạch xây dựng thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã bãi ngang ven biển xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch thực hiện chương trình Mỗi xã một sản phẩm, Phong trào ngày thứ 7 vì nông thôn mới, kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020.

Kịp thời phân bổ các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chỉ đạo công tác đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao chất lượng, hiệu quả các công trình đầu tư từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo tổ chức thẩm định đạt chuẩn nông thôn mới cho 11 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 gồm: Hải Vĩnh, Hải Thọ, Hải Dương (Hải Lăng), Triệu Giang (Triệu Phong), Linh Hải, Gio Bình, Trung Hải, Gio Quang (Gio Linh), Vĩnh Chấp (Vĩnh Linh), Cam Tuyền (Cam Lộ), Tân Thành (Hương Hóa).

Chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020; ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu, thẩm định và công nhận 3 xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019 (Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Cam Chính).

Chỉ đạo tổ chức rà soát hiện trạng, nhu cầu đạt chuẩn nông thôn mới tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và 12 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020. Tập trung mọi giải pháp về bố trí nguồn lực, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, tuyên truyền vận động để đạt kế hoạch đề ra. Thực hiện hoàn thành công tác thẩm tra và trình Trung ương thẩm định huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010-2020.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành chủ trương ngày “Ngày thứ 7 tình nguyện vì nông thôn mới” và thành lập 8 tổ công tác tại 8 huyện, thị xã do các đồng chí trong Ban Thường vụ làm Tổ trưởng để kiểm tra, hỗ trợ, động viên các địa phương tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. UBND tỉnh, các Sở, ngành cấp tỉnh, các huyện ủy, thị ủy đã có kế hoạch và phân công cụ thể các đồng chí lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương tham gia cùng đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong năm đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại tất cả 8/8 huyện, thị xã gồm Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh, Gio Linh và thị xã Quảng Trị. Các Sở, ngành cấp tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao đã tổ chức kiểm tra, giám sát các địa phương.

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xã Triệu Nguyên của huyện Đakrông, các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới và công tác xây dựng huyện nông thôn mới tại huyện Cam Lộ.

3. Công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo tập huấn

Công tác tuyên truyền về nông thôn mới tiếp tục được chú trọng, đổi mới nội dung hình thức. Các cơ quan truyền thông của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tiếp tục tích cực đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động xây dựng nông thôn mới nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và kịp thời cung cấp thông tin cần thiết đến tận người dân, đồng thời qua đó phát hiện được những sai sót của các địa phương trong xây dựng nông thôn mới để kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh.

UBND tỉnh đã tổ chức Tổng kết phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011-2020, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc, nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới; đồng thời tiếp tục tuyên truyền, vận động, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tiếp tục chung sức xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh, cùng các địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến tận các hội viên, cũng như người dân với các phong trào như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh” phong trào “5 không, 3 sạch”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị”, “Hội Cựu chiến binh chung sức xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh” bằng các hoạt động cụ thể như hiến kế, hiến công, hiến đất; chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, thắp sáng đường quê, xây dựng môi trường vệ sinh xanh, sạch đẹp.

Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tổ chức Lễ Công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, kết hợp với các ngày lễ, các hoạt động trọng đại của địa phương, qua đó góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng. Tổ chức phát động xây dựng nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn biên giới.

Công tác đào tạo tập huấn tập trung vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn, bản và cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp, trong đó ưu tiên các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, các địa phương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Trong năm, đã tổ chức 4 lớp tập huấn, với hơn 250 người tham gia. Ngoài ra, đã tổ chức 3 chuyến học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại các địa phương thực hiện có hiệu quả chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong cả nước.

4. Kết quả huy động nguồn lực

Tổng nguồn lực huy động xây dựng nông thôn mới năm 2019 là **11.471.927 triệu đồng**, trong đó:

- Ngân sách hỗ trợ trực tiếp Chương trình là **255.958 triệu đồng** (Ngân sách Trung ương là **139.300 triệu đồng**, ngân sách tỉnh là **30.000 triệu đồng**, ngân sách cấp huyện là **61.660 triệu đồng**, ngân sách cấp xã là **24.999 triệu đồng**);

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án là: **311.730 triệu đồng**;

- Huy động doanh nghiệp, HTX là: **20.866 triệu đồng**;

- Vốn tín dụng: **10.800.000 triệu đồng**;

- Huy động đóng góp của nhân dân: **93.372 triệu đồng**.

(Chi tiết xem Biểu 1 kèm theo)

5. Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn lực

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh phân bổ trực tiếp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 là **226.200 triệu đồng**, trong đó ngân sách Trung ương là **196.200 triệu đồng**, ngân sách tỉnh là **30.000 triệu đồng**.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển đã được phân bổ tại Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 7/3/2018 là **176.800 triệu đồng**, trong đó:

- + Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại các địa phương: **146.800 triệu đồng**;
- + Thuởng công trình phúc lợi: **3.700 triệu đồng**;
- + Hỗ trợ huyện Cam Lộ đạt chuẩn NTM: **18.358 triệu đồng**;
- + Hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM năm 2019: **7.942 triệu đồng**.

- Nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 là **49.400 triệu đồng** để hỗ trợ các nội dung: quy hoạch huyện nông thôn mới, hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng HTX kiểu mới, hỗ trợ cơ sở thông tin và truyền thông, hỗ trợ vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn, công tác chỉ đạo điều hành, quản lý Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân

Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, năm 2019 UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, bền vững và có liên kết. Chính sách hỗ trợ “phát triển một số cây trồng con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh được chỉ đạo triển khai hiệu quả tại các địa phương nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, kích cầu sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Tạo điều kiện hỗ trợ cho các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác triển khai các mô hình liên kết, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo quy mô lớn, theo chuỗi giá trị. Trong năm 2019, từ nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đã hỗ trợ **7.080 triệu đồng** để thực hiện 16 mô hình với tổng mức đầu tư là **23.997 triệu đồng**.

Công tác ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng nông thôn mới được tăng cường áp dụng. Nhiều đề tài, dự án ứng dụng khoa học công nghệ được triển khai có hiệu quả, nổi bật là các Đề tài như “Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất lan hồ điệp, hoa ly tại Quảng Trị”, Đề tài “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ nhân giống và xây dựng mô hình vườn ươm cây lâm nghiệp chất lượng cao tại tỉnh Quảng Trị”, Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình thâm canh cây cam bền vững, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng theo hướng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh” và nhiều đề tài, dự án khác được thực hiện có hiệu quả góp phần nâng cao năng suất chất lượng và tăng cường liên kết đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Công tác nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông thôn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tiếp tục hỗ trợ thành lập HTX kiểu mới theo tiêu chí. Đến nay, có 30 HTX đủ điều kiện HTX nông nghiệp kiểu mới, trong đó có 10 HTX đã được công nhận trong năm 2018, 20 HTX đang trình UBND tỉnh công nhận HTX nông nghiệp kiểu mới năm 2019. Tiếp tục hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại 05 HTX.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tiếp tục được quan tâm nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập, trong năm đã tổ chức 142 lớp dạy nghề, cho 3.848 lao động; tạo việc làm mới cho 1.500 lượt lao động, trong đó xuất khẩu lao động 2.000 người, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%.

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tiếp tục được chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện. UBND tỉnh đã thành lập Ban điều hành Chương trình OCOP. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, tư vấn về chương trình OCOP, về đăng ký ý tưởng tham gia OCOP, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ dự thi, hướng dẫn đánh giá phân hạng sản phẩm cho đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình OCOP và các chủ thể sản xuất. Chỉ đạo tổ chức đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh. Trong năm 2019, toàn tỉnh có 22 sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP, trong đó có 19 sản phẩm được công nhận OCOP cấp tỉnh, 2 sản phẩm đạt mức phân hạng 4 sao và 17 sản phẩm đạt mức phân hạng 3 sao.

Để tạo điều kiện hỗ trợ các Doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất kinh doanh kết nối cung cầu tiêu dùng nhằm phát triển thị trường, trong năm UBND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị tham gia nhiều hội chợ trên toàn quốc. Ngoài ra, tỉnh cũng đã quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ cá thể, HTX đầu tư máy móc thiết bị để phát triển, nâng cao chất lượng một số sản phẩm chủ lực của tỉnh trở thành sản phẩm OCOP.

Chính sách cấp bù lãi suất, phát triển sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Trị tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần tạo điều kiện giúp người dân tiếp cận được nguồn vốn cho vay lãi suất thấp thực hiện các dự án phát triển sản xuất nhằm nâng cao thu nhập. Trong năm 2019 đã phân bổ 2.490,164 triệu đồng để hỗ trợ cho các địa phương cấp bù lãi suất cho vay phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới.

Số xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập 84/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo là 81/117 xã; Số xã đạt tiêu chí lao động có việc làm thường xuyên là 112/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất là 80/117 xã.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tiếp tục được cải thiện, phục vụ thiết thực hơn cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn theo hướng khang trang, hiện đại. Công tác phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án được triển khai sớm tạo điều kiện để các địa phương chủ động thực hiện đầu tư xây dựng công trình ngay từ đầu năm.

Đến nay, số xã đạt tiêu chí về giao thông là 77/117 xã; Số xã đạt tiêu chí thủy lợi là 110/117 xã; Số xã đạt tiêu chí điện là 117/117 xã; Số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa 77/117 xã; Số xã đạt tiêu chí hạ tầng thương mại 100/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về trường học có 76/117 xã; số xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông là 92/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về nhà ở là 86/117 xã.

3. Về giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường

- Giáo dục: Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo tiếp tục được quan tâm và phát triển toàn diện, trong năm đã kiểm tra công nhận và công nhận lại 21 trường Mầm non, 8 trường Tiểu học và 11 trường Tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia và 1 trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, tổng số trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia là 63 trường mầm non, 47 trường tiểu học, 35 trường tiểu học và THCS, 30 trường THCS và 3 trường THPT. Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại 117 xã tiếp tục được duy trì và nâng cao về chất lượng. Số xã có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt từ 85% trở lên là 86 xã, đạt tỷ lệ 73,5%. Số xã đạt tiêu chí về giáo dục là 94/117 xã;

- Về Y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày được nâng cao về chất lượng. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới”. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng trạm y tế và mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị về y tế để đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân địa phương. Đến nay có 116/117 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, đạt tỷ lệ 98,2%. Số xã đạt tiêu chí về y tế là 113/117 xã;

- Văn hóa: Tiếp tục nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua yêu nước khác, nhằm động viên khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế. Đến nay, có 117 xã đã tổ chức phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, trong đó có 50/117 xã đã được công nhận đạt chuẩn. Có 148.908/164.458 gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 1.039/1.073 làng, bản, khu phố đạt danh hiệu văn hóa. Có 75/104 trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã đạt chuẩn theo quy định; 775/998 Nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn. Số xã đạt tiêu chí về văn hóa là 115/117 xã;

- Môi trường: Phong trào chỉnh trang, vệ sinh nông thôn, đường làng ngõ xóm được các tổ chức đoàn thể, địa phương duy trì đều đặn, thường xuyên, hình thành các tổ, đội thu gom rác, nhiều địa phương đã được đầu tư các bãi trung chuyển rác thải tập trung. Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường khu vực nông thôn và phát động các phong trào quần chúng bảo vệ môi trường được thực hiện có hiệu quả. Tăng cường hoạt động thanh tra kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại 22 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống xử lý môi trường tại các làng nghề bún Thượng Trạch, xã Triệu Sơn; làng nghề bún Cẩm Thạch, xã Cam An; và làng nghề bún Linh Chiểu, xã Triệu Sơn. Tập trung chỉ đạo xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ số xã đạt chỉ tiêu về tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường là 83,8%; tỷ lệ số xã có cảnh quan môi trường được đánh giá xanh, sạch, đẹp, an toàn đạt 84,6%; tỷ lệ số xã có chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định là 71,1%. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 94,2%. Số xã đạt tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm là 80/117 xã.

4. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội và an ninh trật tự xã hội

Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Trong năm đã tổ chức đào tạo trên 5.100 lượt cán bộ công chức cấp xã. Số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị là 98/117 xã.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được ổn định. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự hòa giải tại cơ sở. Năm 2019, toàn tỉnh có thêm 57 loại mô hình, với 431 mô hình phòng chống tội phạm lũy kể đến nay có 381 mô hình. Các mô hình đang hoạt động có hiệu quả góp phần đảm bảo an ninh nông thôn như “Mô hình hộ tộc không có người vi phạm pháp luật”, mô hình “Phật giáo huyện Cam Lộ tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới” Mô hình “Giáo xứ Phước Tuyên chung tay bảo vệ an ninh tổ quốc và xây dựng nông thôn mới”. Đến nay đã có 138/186 hộ tộc, 10 cơ sở Phật giáo và 01 giáo xứ tham gia mô hình đã tạo nên hiệu quả cao trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Số xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự là 108/117 xã.

III. HIỆN TRẠNG NÔNG THÔN MỚI

1. Hiện trạng xã nông thôn mới

Tổng số tiêu chí đạt bình quân là 15,53 tiêu chí/xã. Trong đó:

- + Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 60 xã (chiếm tỷ lệ 51,3%);
- + Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí là: 20 xã (chiếm 20,5% số xã), không tăng so với cuối năm 2018;
- + Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 17 xã (chiếm 14,5% số xã), giảm 7 xã so với cuối năm 2018;
- + Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 20 xã, đạt 20,5%, giảm 3 xã so với năm 2018.

(Chi tiết xem Biểu 2 kèm theo)

2. Hiện trạng huyện nông thôn mới

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo xây dựng huyện Cam Lộ phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2019, đến nay hiện trạng như sau:

- + Về tiêu chí 100% xã nông thôn mới của huyện: có 8/8 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới;
- + Về tiêu chí cấp huyện: Huyện đã hoàn thiện 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới.

Hiện nay, huyện Cam Lộ đã hoàn thiện đầy đủ hồ sơ thủ tục trình Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương thẩm định huyện đạt chuẩn năm 2019.

3. Hiện trạng nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của Trung ương, tỉnh Quảng Trị đã chọn 8 xã để chỉ đạo điểm gồm: Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Cam Chính, Cam Hiếu, Hải Thượng, Tân Hợp, Gio Sơn, Triệu Đại. Đến nay, kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của các địa phương như sau:

- + Có 03 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019 gồm: Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim (huyện Vĩnh Linh) và xã Cam Chính (huyện Cam Lộ);
- + Các xã còn lại đạt từ 6-11 tiêu chí gồm: Hải Thượng, Tân Hợp, Gio Sơn, Cam Hiếu, Triệu Đại. Các địa phương đều có kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2020.

IV. TÒN TẠI, HẠN CHẾ

- Công tác chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa quyết liệt, chưa sáng tạo, đổi mới; còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên mới thực hiện; một số nơi phong trào xây dựng nông thôn mới chưa sôi nổi, còn cầm chừng;

- Công tác duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chưa thực hiện tốt. Một số địa phương có dấu hiệu tự thỏa mãn với những kết quả đã đạt, chưa tích cực thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu;

- Công tác áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới hiện nay các địa phương triển khai đang gặp khó khăn như việc giao cho cộng đồng dân cư thực hiện thi công công trình, một số thiết kế mẫu còn khó áp dụng ở cơ sở nhưng chậm được rà soát điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; năng lực cán bộ cấp xã, thôn một số nơi còn hạn chế;

- Khoảng cách chênh lệch về xây dựng nông thôn mới giữa các vùng, miền còn khá lớn; huyện Đakrông chưa có xã đạt chuẩn, xã đạt tiêu chí cao nhất mới 14 tiêu chí. Tiến độ triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, bản khó khăn trong xây dựng nông thôn mới triển khai còn chậm, số tiêu chí đạt chuẩn/xã còn đạt mức thấp;

- Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ ở cấp cơ sở còn hạn chế, kể cả năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Cán bộ phụ trách nông thôn mới của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các huyện thường xuyên thay đổi, không có tính ổn định, vì vậy đã ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương.

Phần II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020

I. MỤC TIÊU: Phân đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có thêm 6-8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 54,7% - 56,4%.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NĂM 2020

Dự kiến kế hoạch huy động và phân bổ kinh phí thực hiện chương trình năm 2020 là: 8.616.927 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương:	376.620 triệu đồng
+ Nguồn đầu tư phát triển:	299.020 triệu đồng
+ Nguồn sự nghiệp kinh tế:	77.600 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách địa phương:	170.000 triệu đồng
- Vốn tín dụng:	7.500.000 triệu đồng
- Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã:	200.000 triệu đồng
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án:	200.000 triệu đồng
- Vốn huy động của cộng đồng:	170.000 triệu đồng

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 04/NQ-TU của Tỉnh ủy về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng kế hoạch công nhận lại đối với các địa phương đã đạt chuẩn sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Chỉ đạo các địa phương thuộc diện sáp nhập rà soát lại hiện trạng tiêu chí, đối với các địa phương đã đạt chuẩn thực hiện các giải pháp duy trì tiêu chí, đối với các địa phương chưa đạt tiếp tục thực hiện để đạt tiêu chí nông thôn mới;

- Tập trung chỉ đạo các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 sớm khẩn trương thực hiện các tiêu chí nông thôn mới khi được bố trí nguồn vốn hỗ trợ đạt chuẩn. Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tập trung duy trì bền vững các tiêu chí, không để bị rớt chuẩn;

- Chỉ đạo tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí huyện nông thôn mới; Tổ chức công bố huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019;

- Tập trung chỉ đạo 5 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2020 sớm hoàn thiện bộ tiêu chí. Tăng cường tính sáng tạo, đột phá trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Nhân rộng các mô hình hay trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu như mô hình tuyến đường kiểu mẫu, vườn mẫu. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại các thôn, bản;

- Tập trung chỉ đạo các địa phương miền núi đạt dưới 8 tiêu chí và các xã đồng bằng đạt dưới 16 tiêu chí sớm hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết đã đề ra;

- Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Các Sở, ngành phụ trách các tiêu chí nông thôn mới tăng cường công tác phối hợp với các địa phương để có kế hoạch và giải pháp cụ thể hướng dẫn, hỗ trợ, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ các địa phương hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Nghiên cứu ban hành khung cơ chế, chính sách giai đoạn 2021-2025

- Kịp thời cụ thể hóa khung cơ chế, chính sách của Trung ương, ban hành chính sách riêng của địa phương để thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025;

- Tăng cường phân cấp cho cơ sở và phát huy vai trò chủ thể của người dân; có cơ chế chính sách riêng, đặc thù để thúc đẩy xây dựng nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn.

3. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh trong việc theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả, có chất lượng và tuân thủ đúng các quy định quản lý hiện hành. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hoạt động không đúng, đồng thời tháo gỡ những khó khăn cho các địa phương.

4. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng NTM mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng NTM

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông chủ động triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền các nội dung của Chương trình. Phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong vận động hội viên, cùng toàn thể bà con nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Ngày thứ 7 vì nông thôn mới” đến tận các xã, thôn với các nội dung, hoạt động thiết thực gắn với thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” đi vào chiều sâu và thực chất hơn. Kịp thời động viên, khen thưởng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trên khắp các địa bàn dân cư;

- Tiếp tục duy trì và có cơ chế nhân rộng các mô hình, các phong trào thi đua có hiệu quả, có sức lan tỏa trong xây dựng nông thôn mới.

5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng NTM

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, huy động tối đa nguồn lực của địa phương; đẩy mạnh huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng nhằm huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân; tăng cường thu hút nguồn đỡ đầu, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để ưu tiên cho các xã đăng ký đạt chuẩn theo kế hoạch và các xã khó khăn;

- Chỉ đạo nghiêm túc áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh và ban hành mới các thiết kế mẫu, dự toán mẫu phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương, đảm bảo phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư. Thực hiện có hiệu quả cơ chế trao quyền cho người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới;

- Đẩy nhanh tiến độ giao vốn và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo các địa phương có công trình được phép kéo dài nguồn vốn thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo giải ngân nguồn vốn đúng tiến độ;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình đã đề ra trong Đề án xây dựng nông thôn mới.

6. Thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

6.1. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu nông thôn làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội nông thôn

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu để từng bước hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học các cấp, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, hệ thống thông tin và truyền thông, trạm y tế xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn, nhà ở nhằm tiến tới đạt chuẩn ở mức cao hơn, tạo sự đột phá về diện mạo nông thôn theo hướng hiện đại, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và tăng mức độ hưởng thụ cho cư dân nông thôn;

- Giao thông nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông trục thôn, ngõ xóm; đường trục chính đến các vùng sản xuất hàng hóa tập trung;

- Thủy lợi: Từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo tưới tiêu chủ động;

- Điện nông thôn: Hoàn thiện hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Duy trì 100% xã trên địa bàn nông thôn được sử dụng điện và hệ thống điện ở 100% xã đều đảm bảo an toàn từ các nguồn điện;

- Trường học: Từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã;

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; đầu tư xây dựng chợ nông thôn trong quy hoạch;

- Hệ thống thông tin truyền thông: Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thông đến với cơ sở, cộng đồng dân cư;

- Trạm y tế xã: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã;

- Hoàn thành cơ sở vật chất nhà văn hóa, khu thể thao thôn đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn thôn;

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn, kết hợp với tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư xây dựng, chỉnh trang nhà ở đạt chuẩn theo quy định.

6.2. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển dần sản xuất nông nghiệp phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu; đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Phát triển các mô hình tổ chức sản xuất trong nông thôn có tham gia liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản. Tiếp tục thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng, tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng chuyên canh có quy mô tập trung theo thế mạnh từng vùng.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển sản xuất theo Quyết định số 21/2015/QĐ- UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015- 2020. Xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân ở địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở các xã nghèo. Tổng kết và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Tăng cường công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

6.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường

- Giáo dục: Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Văn hóa: Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao. Bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị văn hoá truyền thống; hình thành và phát triển các giá trị, văn hóa ứng xử trong cộng đồng nông thôn văn minh; nâng cao chất lượng gia đình, thôn, làng văn hóa... . Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng.

- Y tế: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng nhanh tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân. Đầu tư trang thiết bị, xây dựng trạm y tế đạt chuẩn.

- Môi trường: Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn do ảnh hưởng của quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển mạng lưới các công trình cấp nước tập trung theo quy hoạch. Tổ chức thực hiện quy hoạch nghĩa trang, sớm di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển các khu sản xuất tập trung, gần khu dân cư; ban hành quy chế và tăng cường công tác quản lý xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

6.4. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảm bảo đạt chuẩn; khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã.

6.5. Giữ vững quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội nông thôn

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để bị động, xảy ra bất ngờ, tạo điểm nóng. Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh nông thôn, đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý hành chính về trật tự xã hội, an toàn giao thông, trật tự công cộng.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2019 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2020; Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị kính báo cáo để Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổng hợp báo cáo Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- VPĐP TW;
- TB, các PTB Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NN.

SK

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH *HC*
Hà Sỹ Đồng

Biểu 1**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 25 /BC-BCĐCTMTQG ngày 20 /02/2020 của
Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
	Tổng số	8.346.200	11.481.927	8.616.620
I	Ngân sách Trung ương	196.200	139.300	376.620
1	Đầu tư phát triển	146.800	101.300	299.020
2	Sự nghiệp kinh tế	49.400	38.000	77.600
II	Đối ứng từ ngân sách địa phương	150.000	116.658	170.000
1	Tỉnh	30.000	30.000	30.000
2	Huyện	100.000	61.660	120.000
3	Xã	20.000	24.999	20.000
III	Vốn lồng ghép	200.000	311.730	200.000
IV	Tín dụng	7.500.000	10.800.000	7.500.000
V	Doanh nghiệp	150.000	20.866	200.000
VI	Huy động từ cộng đồng và người dân	150.000	93.372	170.000



Biểu 2

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ
NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số **25**/BC-BCĐCTMTQG ngày **20**/02/2020 của
Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)

TT	Mục tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Mức đạt tiêu chí bình quân/xã	14,15	15,8	15,53
2	Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã	117	117	117
	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) đã có QĐ công nhận	52	58-60	60
	Số xã đạt 19 tiêu chí	52	58-60	60
	Số xã đạt 18 tiêu chí	2	2	1
	Số xã đạt 17 tiêu chí	3	5	7
	Số xã đạt 16 tiêu chí	5	9	5
	Số xã đạt 15 tiêu chí	8	3	7
	Số xã đạt 14 tiêu chí	8	5	4
	Số xã đạt 13 tiêu chí	2	4	2
	Số xã đạt 12 tiêu chí	6	3	3
	Số xã đạt 11 tiêu chí	4	5	3
	Số xã đạt 10 tiêu chí	4	9	5
	Số xã đạt 9 tiêu chí	9	4	9
	Số xã đạt 8 tiêu chí	3	5	4
	Số xã đạt 7 tiêu chí	5	3	2
	Số xã đạt 6 tiêu chí	2	2	5
	Số xã đạt 5 tiêu chí	4	0	0
3	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí			
	Số xã đạt tiêu chí quy hoạch	117	117	117
	Số xã đạt tiêu chí giao thông	56	67	77
	Số xã đạt tiêu chí thủy lợi	98	108	110
	Số xã đạt tiêu chí điện	116	116	117
	Số xã đạt tiêu chí trường học	57	69	76

TT	Mục tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
	Số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa	61	71	77
	Số xã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại	95	96	100
	Số xã đạt tiêu chí thông tin truyền thông	91	89	92
	Số xã đạt tiêu chí nhà ở	78	86	86
	Số xã đạt tiêu chí thu nhập	83	83	84
	Số xã đạt tiêu chí hộ nghèo	63	74	81
	Số xã đạt tiêu chí lao động, việc làm	110	111	112
	Số xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất	68	74	80
	Số xã đạt tiêu chí giáo dục - đào tạo	88	93	94
	Số xã đạt tiêu chí y tế	107	107	113
	Số xã đạt tiêu chí văn hóa	113	115	115
	Số xã đạt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm	59	69	80
	Số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	90	90	98
	Số xã đạt tiêu chí quốc phòng và an ninh	106	106	108